

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

+ Tiếng Anh: Corporate finance 1

- Mã học phần: DTN.02.13

- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luyện tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết

+ Chữa bài tập: 12 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 tiết

nghiệm:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

- Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về nội dung và vai trò của tài chính doanh nghiệp; mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro; chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; vốn cố định và vốn lưu động của doanh nghiệp; quản trị vốn bằng tiền, quản trị nợ phải thu và quản trị hàng tồn kho của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các phần chính sau:

- + Tổng quan về tài chính doanh nghiệp
- + Giá trị theo thời gian của tiền
- + Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp
- + Vốn kinh doanh của doanh nghiệp
- + Quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp
- Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: Nội dung, vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp; nhìn nhận được mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro: những vấn đề cơ bản trong quản trị chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, quản trị vốn cố định và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp.
CSO 2.1	Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được giá trị tương lai, giá trị hiện tại của tiền; chi phí, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp; các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp.
CSO 2.2	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.
CSO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được nội dung những kiến thức cơ bản về nội dung, vai trò của tài chính doanh nghiệp; khái niệm về chi phí kinh doanh, giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, của doanh nghiệp; hao mòn và khấu hao tài sản cố định; vốn lưu động, dòng tiền của doanh nghiệp để có thể vận dụng vào công tác chuyên môn	PLO1.3	2	2
	CLO 1.2	Giải thích được tác động của các nhân tố về hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh, môi trường kinh doanh đến tài chính doanh nghiệp; mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro; mối quan hệ giữa sản lượng sản phẩm sản xuất tiêu thụ hay doanh thu với chi phí cố định kinh doanh, chi phí	PLO1.3	2	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
		biến đổi và giá cả sản phẩm.			
	CLO 1.3	Vận dụng được kiến thức vào việc xem xét các vấn đề về: Quản trị chi phí, quản trị doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; quản trị vốn cố định, vốn lưu động; quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp, quản trị nợ phải thu, quản trị hàng tồn kho của doanh nghiệp.	PLO1.3	3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO 2.1	Tính toán được: Giá trị hiện tại và giá trị tương lai của tiền; giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; mức khấu hao và tỷ lệ khấu hao tài sản cố định; các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất sử dụng vốn cố định, vốn lưu động và hiệu quả sử dụng toàn bộ vốn kinh doanh của doanh nghiệp	PLO2.1	2	3
	CLO 2.2	Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.	PLO2.5	2	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO 3.1	Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; hình thành tinh thần khởi nghiệp; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên..	PLO3.2	2	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 , Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2015.

[2] TS. Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Lao động xã hội năm 2011.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN , TH	KT				
Bài 1	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính chiến lược của doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính</p> <p>1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1.3. Các quyết định tài chính chiến lược của doanh nghiệp</p> <p>1.2. Vai trò và mục tiêu của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Vai trò của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình - Nội dung tự học: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang 17 đến trang 25 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3
Bài 2	<p>TIẾP:</p> <p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p>	1				2	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học:

	<p>1.3. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp</p> <p>1.3.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh</p> <p>1.3.3. Môi trường kinh doanh</p> <p>Chương 2: GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN</p> <p>2.1. Khái niệm về giá trị theo thời gian của tiền</p> <p>2.2. Lãi đơn, lãi kép và dòng tiền</p> <p>2.2.1. Lãi đơn, lãi kép.</p> <p>2.2.2. Dòng tiền</p> <p>2.3. Giá trị tương lai của tiền</p> <p>2.3.1. Giá trị tương lai của một khoản tiền</p> <p>2.3.2. Giá trị tương lai của một dòng tiền</p> <p>2.4. Giá trị hiện tại của tiền</p> <p>2.4.1. Giá trị hiện tại của một khoản tiền</p> <p>2.4.2. Giá trị hiện tại của một dòng tiền không bằng nhau</p> <p>2.4.3. Giá trị hiện tại của dòng tiền đều</p> <p>2.5. Giá trị hiện tại của dòng tiền đều vô hạn</p>	2				3	CLO2.2,		<p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 26 đến trang 38</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4,5,6,7,8 chương 1 (Sách Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 7)</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 33 đến trang 48</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3. (Sách Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 10)</p>
Bài 3	<p>TIẾP: CHƯƠNG 2</p> <p>2.6. Lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực hưởng và lãi suất tương đương</p> <p>2.6.1. Lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực hưởng</p> <p>2.6.2. Lãi suất tương đương</p> <p>2.7. Vận dụng lý thuyết giá trị theo thời gian của tiền</p>	2				4	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 48 đến trang 53</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6..</p> <p>+ Làm bài tập</p>

	<p>2.7.1. Xác định lãi suất</p> <p>2.7.2. Xác định kỳ hạn</p> <p>2.7.3. Xác định khoản tiền phải thanh toán trong hợp đồng tín dụng trả dần đều hay mua hàng trả góp</p> <p>2.7.4. Các ứng dụng khác</p> <p>CHƯƠNG 3: CHI PHÍ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN DOANH NGHIỆP</p> <p>3.1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm về chi phí kinh doanh</p> <p>3.1.2. Nội dung chi phí kinh doanh của DN</p>	1				2			<p>chương 2 từ số 01 đến số 13</p> <p>(Sách Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 12)</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 55 đến trang 60</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3.</p>
Bài 4	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 2		3			5	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập trên lớp, trả lời những câu hỏi trên lớp
Bài 5	TIẾP CHƯƠNG 3 <p>3.2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>3.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>3.2.2. Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của DN</p> <p>3.3. Doanh thu và thu nhập khác của DN</p> <p>3.3.1. Doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>3.3.2. Thu nhập khác của doanh nghiệp</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 61 đến trang 72</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5 chương 3 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 17)</p>
Bài 6	TIẾP CHƯƠNG 3 <p>3.4. Lợi nhuận và điểm hòa vốn.</p> <p>3.4.1 Lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>3.4.2. Điểm hòa vốn</p> <p>3.4.3. Các biện pháp chủ yếu tăng lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>3.5. Phân phối lợi nhuận</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước GT chương 3 từ trang 72 đến trang 90</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 6, 7, 8, 9</p> <p>+ Làm bài tập từ số</p>

	của doanh nghiệp và các quỹ của doanh nghiệp. 3.5.1. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp 2.6.3 Các loại quỹ trích lập từ lợi nhuận của DN.								01 đến số 9 + Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5 (Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 17 - 26)
Bài 7	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 3		3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập trên lớp, trả lời những câu hỏi trên lớp
Bài 8	Chương 4: VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 4.1. Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp 4.2. Vốn cố định 4.2.1. Tài sản cố định và vốn cố định 4.2.2. Hao mòn và khấu hao tài sản cố định - KIỂM TRA LẦN 1	2			1	5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 91 đến trang 115 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3 + Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 29 đến trang 31)
Bài 9	THẢO LUẬN NHÓM			3		5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Tổ chức thảo luận nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp
Bài 10	TIẾP CHƯƠNG 4 4.2.3. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định 4.2.4. Hiệu suất sử dụng vốn cố định và các giải pháp chủ yếu nâng cao	3				6	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 116 đến trang

	hiệu suất sử dụng vốn cố định 4.3. Vốn lưu động 4.3.1. Nội dung và thành phần vốn lưu động 4.3.2. Nhu cầu vốn lưu động và phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động								142 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4,5,6,7 + Làm bài tập từ số 03 đến số 07 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 31 đến trang 36)
Bài 11	TIẾP CHƯƠNG 4 4.3.3. Hiệu suất sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp 4.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp 4.4.1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp 4.4.2. Các giải pháp chủ yếu quản trị và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp -CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 4	2	1			5	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 142 đến trang 151 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8,9 + Làm bài tập từ số 08 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 36 - 38)
Bài 12	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 4 - KIỂM TRA LẦN 2		2		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập và trả lời những câu hỏi trên lớp
Bài 13	Chương 5: QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP 5.1. Quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp 5.1.1. Quản trị vốn bằng tiền của doanh nghiệp 5.1.2. Dòng tiền của doanh nghiệp 5.1.3. Các giải pháp chủ	3				6	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 5 từ trang 153 đến trang 176 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu

	yếu quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp								hỏi và bài tập TCDN, trang 39)
Bài 14	<p>TIẾT CHƯƠNG 5</p> <p>5.2. Quản trị khoản phải thu</p> <p>5.2.1. Tầm quan trọng quản trị khoản phải thu</p> <p>5.2.2. Chính sách tín dụng đối với khách hàng của doanh nghiệp</p> <p>5.2.3. Các giải pháp chủ yếu quản lý khoản phải thu</p> <p>5.3. Quản trị hàng tồn kho</p> <p>5.3.1. Tầm quan trọng của quản lý vốn về hàng tồn kho và các yếu tố ảnh hưởng mức dự trữ hàng tồn kho</p> <p>5.3.2. Các chi phí liên quan đến dự trữ hàng tồn kho</p> <p>5.3.4. Các giải pháp chủ yếu quản trị vốn dự trữ hàng tồn kho</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,		<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 5 từ trang 175 đến trang 200</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4,5 ,6 ,7.</p> <p>+ Làm bài tập chương 5 từ số 01 đến số 08</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 39 - 45)</p>
Bài 15	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 5		3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập và trả lời những câu hỏi trên lớp
Bài 16	THẢO LUẬN NHÓM Hướng dẫn ôn tập			3		6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	- Tổ chức thảo luận nhóm & Hướng dẫn ôn tập	<p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>- Nêu ý kiến cần giải đáp khi nghe hướng dẫn ôn tập</p>
	Tổng số tiết	28	12	6	2	102			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	102			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO 2.1	10% 20% 20% 50%
01 bài kiểm tra 50 phút cuối kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	10% 20% 20% 50%
01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 10% 20% 10% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,	10% 20% 20% 50%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí	Trọng	Mô tả mức chất lượng
----------	-------	----------------------

đánh giá	số (%)	Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày câu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70 % - < 85 % tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55 % - < 70 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40 % - < 55 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được \geq 85 % các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70 % đến < 85 % câu hỏi	Trả lời được trên 55 % đến < 70 % câu hỏi	Trả lời được 40 % - < 55 % câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80%	

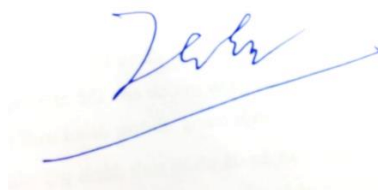
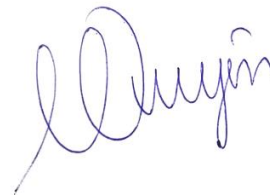
		học	tiết học	tiết học		số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

TS. Bạch Đức Hiền

ThS. Nguyễn Thị Quyên